TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Bà Lường Thị Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T (Quàng Thị T); địa chỉ: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Quàng Văn T; địa chỉ: Bản P, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về tình cảm: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T kết hôn với nhau từ ngày 23/6/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh Quàng Văn T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu, chửi

mắng vợ con. Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đã sống ly thân từ lâu, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lò Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T có 03 con chung: Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006.

Hiện nay các cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006 đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2024 của anh Quàng Văn T trình bày:

Về tình cảm: Anh Quàng Văn T thừa nhận anh Quàng Văn T và chị Lò Thị T kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Anh Quàng Văn T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh Quàng Văn T và chị Lò Thị T vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Quàng Văn T thừa nhận: Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị T có 03 con chung:

Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006. Hiện nay các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Quàng Văn T, chị Lò Thị T có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ năm 1999 là 120.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 77.090.000 đồng, nay anh Quàng Văn T yêu cầu chị Lò Thị T trả toàn bộ số nợ trên.

Biên bản xác minh ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 23/6/2004, tại UBND xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Quàng Văn T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, gia đình đã hòa giải nhưng không thanh. Hiện nay chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đã sống ly thân.

Tòa án đã tiến hành triệu trập hợp lệ anh Quàng Văn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên anh Quàng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Lò Thị T nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/01/2025 nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, chị Lò Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Lò Thị T về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Quàng Văn T; về con chung: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T có 03 con chung: Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006. Hiện nay các đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị T đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Quàng Văn T đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Quàng Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T có 03 con chung:

Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006.

Hiện nay các cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006 đã trưởng

thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị T khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn T có địa chỉ tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Quàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Quàng Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị T, bị đơn anh Quàng Văn T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đều thừa nhận: Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 23/6/2004, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Lò Thị T xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh Quàng Văn T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đã sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Quàng Văn T.

Anh Quàng Văn T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không nhất trí ly hôn với chị Lò Thị Thiên.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đã sống ly thân. Anh Quàng Văn T đã được Toà án thông báo hợp lệ để tiến hành hoà giải, anh Quàng Văn T không có mặt, do vậy Toà án không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Quàng Văn T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị T

và anh Quàng Văn T tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Quàng Văn T. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T có 03 con chung: Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006. Đến thời điểm xét xử các con chung của chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T đều đã trưởng thành, chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cần được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Quàng Văn T khai nhận: Anh Quàng Văn T, chị Lò Thị T có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ năm 1999 là 120.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 77.090.000 đồng, nay anh Quàng Văn T yêu cầu chị Lò Thị T trả toàn bộ số nợ trên.

Chị Lò Thị T xác nhận thời điểm trước anh chị có vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngoài ra chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T không còn nợ ai. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chị Lò Thị T đã trả hết số nợ trên. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thuận Châu cũng đã có văn bản xác định hộ gia đình chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T không còn dư nợ tại ngân hàng.

Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cũng đề nghị anh Quàng Văn T cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh việc có nợ hay không có nợ ngân hàng, tuy nhiên anh Quàng Văn Thanh không cung cấp cho Toà án.

Mặt khác Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thông báo cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cung cấp các tài liệu chứng cứ xác định số dư nợ của anh Quàng Văn T, chị Lò Thị T. Tuy nhiên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến gì.

Do vậy Toà án không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T (Quàng Thị T) được ly hôn với anh Quàng Văn T.

2. Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn T có 03 con chung: Cháu Quàng Văn H, sinh ngày 19/10/1998; cháu Quàng Văn S, sinh ngày 14/6/2002; cháu Quàng Thị H, sinh ngày 10/11/2006. Đến thời điểm xét xử các cháu đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị T. Chị Lò Thị T được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0001849, ngày 07/10/2024.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị T; bị đơn anh Quàng Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã BP, h.Thuận Châu,
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương